

Trung Quốc:

KẾ THỪA TƯ TƯỞNG “ĐẠI ĐỒNG” CỦA KHỔNG TỬ XÂY DỰNG XÃ HỘI HÀI HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

NGUYỄN THỊ KIỀU MINH

Viện nghiên cứu Trung Quốc

Kể từ năm 1978 trở lại đây, nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển với tốc độ nhanh chóng, GDP liên tục tăng, đời sống người dân được cải thiện, dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới. Đây có thể coi là thành tựu to lớn nhất của Trung Quốc trong tiến trình cải cách mở cửa. Tuy nhiên, sự bùng nổ của một nền kinh tế quá nóng cũng đồng nghĩa với việc ẩn chứa trong đó rất nhiều nguy cơ có thể dẫn đến những bất ổn trong xã hội như: chênh lệch giữa thành thị và nông thôn; giữa miền Đông và miền Trung, Tây; khoảng cách giàu nghèo; những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường do sự phát triển của xã hội công nghiệp..v.v. Trước thực trạng đó các nhà lãnh đạo thuộc thế hệ lãnh đạo thứ tư đã đưa ra mục tiêu xây dựng “xã hội hài hoà XHCN” với mong muốn xây dựng xã hội Trung Quốc hài hoà trên mọi lĩnh vực. Mục tiêu này vừa đưa ra, ngay lập tức đã nhận được sự hưởng

ứng mạnh mẽ của các giới trong xã hội Trung Quốc và sự quan tâm của các học giả nước ngoài. Vào tháng 2 – 2005, tại lớp thảo luận chuyên đề nâng cao năng lực xây dựng xã hội hài hoà XHCN, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nhấn mạnh: “Xây dựng xã hội hài hoà cũng có nghĩa là xây dựng thành một thể thống nhất hữu cơ giữa văn minh vật chất, văn minh chính trị và văn minh tinh thần XHCN”⁽¹⁾. Cùng thời gian này, tháng 2 – 2005, trong bài nói chuyện trước cán bộ cao cấp về vấn đề phải liên kết xã hội như thế nào để giúp Trung Quốc tránh khỏi “sự trì trệ kinh tế và biến động xã hội”, Tổng Bí thư, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào lại đề cập đến lý do sâu xa hơn bằng sự khẳng định: “Khổng Tử nói rằng, hòa hợp là điều cần phải gìn giữ”. Sự khẳng định này đã đưa chúng ta trở về với Khổng Tử - một người mà tư tưởng “Đại Đồng” của ông sau nhiều thăng trầm lịch sử, ngày nay được thừa nhận là một trong những giá trị tinh

thần có sức sống bền bỉ và mãnh liệt nhất của dân tộc Trung Hoa.

Nếu nhìn lại những tư tưởng của các nhà triết học nổi tiếng thời cổ đại Trung Quốc như: Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Tuân Tử ... thì dường như mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà XHCN của Trung Quốc ngày nay có nhiều điểm tương đồng, đều mong muốn xây dựng xã hội phát triển hài hoà trên mọi lĩnh vực. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung đi sâu vào phân tích tư tưởng Đại Đồng của Khổng Tử và mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà XHCN hiện nay của Trung Quốc.

1. Tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử

Khổng Tử sinh năm 551 Tr. CN tại nước Lỗ, nay là tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc trong một gia đình quý tộc sa sút. Là người sớm nhận thấy xã hội mà mình đang sống ngày một suy tàn dưới sự cai trị của tầng lớp quý tộc thối nát, chính vì vậy, Khổng Tử muốn lập lại trật tự xã hội, kêu gọi xây dựng ý thức kỷ luật tự giác đạo đức cho mọi người trong thời đại “Lễ Nhạc băng hoại, thế đạo suy vi, thiên hạ vô đạo” đó. Có thể nói, lý tưởng cao nhất của Khổng Tử là “Xã hội Đại Đồng, thiên hạ là của chung”. Chúng ta có thể hình dung xã hội “Đại Đồng” qua lời miêu tả của Khổng Tử trước các học trò: “Đạo lớn thi hành, cả thiên hạ đều là của chung, tuyển chọn người hiền có tài năng, coi trọng điều tín nghĩa hoà mục, người ta không chỉ lo cho người thân và

con cái của mình. Xã hội như vậy đủ khiến cho người già được yên vui, người khoẻ mạnh có chỗ dùng tới, trẻ nhỏ được lớn lên; người cô quả bơ vơ, người tàn tật được nuôi dưỡng; đàn ông nào cũng có chức phận, đàn bà nào cũng có chồng, của cải không bị phung phí mà cũng chẳng cần cất giấu, sức mạnh không cần mang ra khoe mà cũng chẳng vì mình. Cho nên, xã hội như thế chẳng cần dùng trí mưu lược, bọn đạo tặc trộm cắp cũng không nổi lên mà cửa ngoài thì chẳng cần đóng. Xã hội như vậy gọi là xã hội Đại Đồng”⁽²⁾.

Hay nói cách khác, xã hội Đại Đồng của Khổng Tử là một xã hội mà ở đó: đạo lớn về công bằng chính nghĩa được mọi người nghiêm chỉnh chấp hành, đều một lòng vì cái chung, chú trọng tuyển chọn và sử dụng nhân tài, coi trọng chữ tín và hoà mục. Xã hội đó, con người không chỉ phụng dưỡng, thương yêu cha mẹ và người thân của mình mà còn thương yêu, quan tâm tới tất cả mọi người trong xã hội.

Khổng Tử cho rằng muốn xã hội thịnh trị thái bình thì trước hết từng cá nhân con người phải cố gắng hoàn thiện tu dưỡng đạo đức bản thân, tuân thủ đạo “hiếu đễ”⁽³⁾ từ ngay trong gia đình của mình, noi theo đạo “trung thứ”⁽⁴⁾, thành tín, cung kính và trí dũng. Ông nói: “Tu thân để yên lòng người và để an trăm họ”⁽⁵⁾. Bồi dưỡng tố chất đạo đức của bản thân, sống và làm việc đều tuân theo quy phạm đạo đức luân lý sẽ là bảo đảm cho một xã hội thái bình. Song muốn

những đảm bảo đó thành hiện thực thì phải thi hành nền đức trị, tức là thi hành văn minh chính trị, chứ không thi hành bạo lực chính trị. Khổng Tử nói: “Dẫn dắt dân bằng chính trị, giáo huấn dân bằng hình phạt, thì dân chỉ tránh được tội lỗi mà không có sự sỉ nhục; dẫn dắt dân bằng đạo đức, giáo huấn dân bằng đức lễ, thì dân không những tránh được tội lỗi mà còn có sự hổ thẹn”⁽⁶⁾. Hơn nữa, “người làm chính trị thì phải ngay thẳng, chính trực”, bởi “người làm chính trị bản thân mà ngay thẳng thì không cần ra lệnh mà trăm họ vẫn nghe theo; nếu người làm chính trị mà bản thân bất chính thì dù có ra mệnh lệnh thì dân cũng không theo”⁽⁷⁾. Đó chính là “dùng đạo đức để thi hành chính trị, ví như sao Bắc đẩu, ở một chỗ mà các vì sao khác đều hướng về”⁽⁸⁾. Đây chính là căn bản của xã hội thái bình. Cái gốc trị bình, hạt nhân của lòng nhân ái nhất định thông qua “hoà” để điều phối các mối quan hệ, mà đạt tới dung hoà và hoà hợp các xung đột.

“Thiên hạ là của chung, xã hội đại đồng” mà Khổng Tử nói là yêu cầu cơ bản về tố chất và tiêu chuẩn lựa chọn người lãnh đạo, sự thân thiện hài hoà giữa người với người và sự yên ổn thuận tình đạt lý của trật tự xã hội. Ông cho rằng, con người cần có sự điều chỉnh từ bên trong nhằm thích nghi với quy luật khách quan của cuộc sống. Trên cơ sở đó, một quan niệm cơ bản nhất của triết học Khổng Tử đã ra đời, đó là đạo Nhân và Lễ.

Đạo Nhân là gốc rễ cơ bản của con người, nội hàm của đạo Nhân là “thương yêu tất cả mọi người”⁽⁹⁾. Đạo Nhân có ba phương diện chính: *một là* đạo “trung”: “mình muốn lập thân thì cũng muốn giúp người lập thân, mình muốn thành đạt thì cũng muốn giúp người thành đạt”⁽¹⁰⁾; *hai là*, “làm ơn cho muôn dân, lại hay cứu giúp mọi người”⁽¹¹⁾; *ba là*, đạo “thứ”: “điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác”⁽¹²⁾. Theo đó thì người ta không chỉ lo cho người thân của mình mà quan tâm, cứu giúp tất cả mọi người trong xã hội và “đó là mấu chốt tạo nên xã hội lý tưởng với những tiêu chí cơ bản”⁽¹³⁾. Khổng Tử coi đức Nhân là hạt nhân để bức xạ tới các tầng diện khác, đồng thời quán triệt đến các lĩnh vực như điển chương chế độ xã hội, tôn ti trật tự, phân biệt thân sơ xa gần, đây chính là tầng diện của “Lễ”. Xã hội không có “Lễ” thì sẽ mất trật tự và hỗn loạn; các mối quan hệ trong luân lý sẽ bị sai lệch đi; quan hệ thân sơ sẽ không phân biệt rõ và không biết tế lễ các thần linh trong trời đất sao cho đúng.

Trong Luận Ngữ có ghi rằng: “Tác dụng của Lễ, lấy hoà làm quý, đạo của tiên vương đẹp ở đó”⁽¹⁴⁾. Cái đích của Lễ suy cho cùng cũng là đạt đến “hoà”, cái hoà giữa trời đất và cái hoà giữa người với người, cái hoà này không chỉ là cái hoà của nghi tiết mà nó còn thúc đẩy đến vũ trụ hoà. Ở đây, Khổng Tử muốn đảm bảo một xã hội lý tưởng vua thương dân, dân kính vua, đó là một xã hội có

tôn ti trật tự, như vậy cũng là đạt tới “hoà”.

Trong lĩnh vực giáo dục, Khổng Tử chủ trương “tiến hành giáo dục không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, tuổi tác”⁽¹⁵⁾, hình thức mở rộng giáo dục này đã phá vỡ ranh giới giàu nghèo của chế độ đẳng cấp. Sự bình đẳng, cơ hội ngang nhau về quyền lợi được giáo dục có ảnh hưởng và có tác dụng tích cực đến việc nâng cao tố chất văn hoá, đạo đức, tri thức của con người, là động lực cải tạo xã hội, thay đổi phong tục tập quán cũ, là sự thúc đẩy của xã hội thịnh trị thái bình.

2. Trung Quốc hướng tới mục tiêu xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”

Có thể thấy, tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử dường như là đáp án cho một nền văn hóa hiện đại mới của Trung Quốc. Nó cho thấy khả năng có thể đưa ra những gợi ý giúp chính quyền Trung Quốc tìm ra những giải pháp hiệu quả để rút ngắn chênh lệch giàu nghèo, sự cách biệt về tốc độ phát triển giữa thành thị và nông thôn, tình trạng hỗn loạn xã hội đang âm ỉ, nạn tham nhũng, vấn đề đất đai. “Các chuyên gia về các vấn đề xã hội của Trung Quốc cho rằng vấn đề làm cho người dân bất mãn nhất hiện nay là một số cán bộ cơ sở đã không quan tâm tới nỗi khổ của dân chúng, có thái độ từ chối, đùn đẩy, thậm chí là trốn tránh trách nhiệm trước các vấn đề phản ánh của người dân. Tác phong làm việc này đã gây ra tâm trạng bất mãn của người

dân và cũng là lý do giải thích tại sao người dân ngày càng không muốn áp dụng phương thức khiếu kiện để bày tỏ nỗi bức xúc của họ lên cấp trên nữa mà thay vào đó là hành động biểu tình, phản kháng và đôi khi là bạo loạn. Tình hình này không chỉ tạo ra áp lực đối với trung ương, mà còn làm cho cán bộ và chính quyền cơ sở khó có thể giành được sự tín nhiệm và hậu thuẫn của quần chúng nhân dân”⁽¹⁶⁾.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào và các chuyên gia về vấn đề xã hội đã nhận thức được vấn đề trên, đồng thời đưa ra quan điểm phát triển khoa học lấy con người làm trung tâm và xây dựng xã hội hài hoà XHCN. Đó là suy nghĩ đúng đắn, thực tế và cũng là một nhu cầu tất yếu của thời đại. Đây là một vấn đề quan trọng khi Trung Quốc chuyển trọng tâm từ chú trọng phát triển kinh tế sang vừa chú trọng phát triển kinh tế vừa chú trọng đến giải quyết công bằng xã hội và phát triển bền vững. Quan điểm phát triển khoa học chủ yếu cố gắng giải quyết vấn đề không ổn định trong phát triển kinh tế, thay đổi phương thức tăng trưởng. Còn mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà là muốn giải toả mâu thuẫn xã hội trong quá trình tăng trưởng kinh tế, để tạo ra một môi trường xã hội phát triển tốt đẹp. Xã hội hài hoà là xã hội “dân chủ pháp trị; công bằng chính nghĩa; thành thực, giữ chữ tín và thương yêu nhau; tràn đầy sức sống, yên ổn có trật tự, con

người chung sống hài hoà với thiên nhiên”⁽¹⁷⁾.

“Dân chủ pháp trị” có thể xem là phương châm cơ bản dựa vào pháp luật để trị nước, phát huy dân chủ XHCN, mở rộng các nhân tố tích cực. Bởi một xã hội nếu không có dân chủ với sự bảo hộ của pháp luật thì sẽ không thể đạt được sự hài hoà. Xã hội dân chủ pháp trị cũng chính là hoàn thiện chế độ, quản lý có trật tự. Lịch sử đã chứng minh, “ý dân như nước, dễ khai thông mà khó cản trở”. Muốn xây dựng xã hội hài hoà, thì vấn đề mở rộng hơn nữa tính dân chủ để bảo đảm quyền lợi cho người dân, mở rộng toàn diện chế độ làm việc công khai lại trở nên vô cùng quan trọng, khiến cho người dân ngày càng có tiếng nói trong xã hội và có thể thẳng thắn bày tỏ những mong muốn, nguyện vọng của mình, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của đất nước. Xã hội như vậy sẽ khiến cho người già được yên vui, người khoẻ mạnh có chỗ dùng tới, trẻ nhỏ được yên vui lớn lên.

“Công bằng chính nghĩa” là giải quyết ổn thoả những mâu thuẫn trong xã hội (như: phân phối thu nhập không đồng đều, sự bất công trong giáo dục, việc làm...), bảo vệ và thực hiện công bằng chính nghĩa trong xã hội. Về vấn đề này, trong Luận Ngữ, Khổng Tử đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng: “Không sợ nghèo mà chỉ lo không đều, không lo ít mà sợ bất ổn”⁽¹⁸⁾. Khổng Tử phản đối sưu cao thuế nặng và chiến tranh phi nghĩa, mục đích đạt đến “người gần vui lòng,

người xa tìm đến”. Đây cũng là mục tiêu giá trị của xã hội hài hoà. Công bằng là một nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Khi chưa có sự công bằng thì không thể bàn được về chủ nghĩa xã hội. Chính nghĩa là một loại giá trị để định giá và phán đoán. Thúc đẩy công bằng chính nghĩa trong xã hội là nội dung quan trọng để xây dựng xã hội hài hoà XHCN, cũng là yêu cầu cơ bản của CNXH. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, sự thay đổi cơ cấu xã hội, vấn đề công bằng xã hội ngày càng được thể hiện rõ. Nhận thức và giải quyết vấn đề này sẽ đảm bảo cho xã hội ổn định.

“Thành thực, giữ chữ tín và thương yêu nhau” có thể coi như quy phạm đạo đức của xã hội hài hoà XHCN. Đó cũng là xã hội đòi hỏi mọi người phải có tình thương, cùng tồn tại, cùng sống, cùng hưởng, cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau và cùng có lợi. Chính là muốn nói rằng, con người hãy đối xử với nhau thành thực, thương yêu và giúp đỡ nhau, người người bình đẳng, đối xử với nhau chan hoà. Đây cũng là điều kiện không thể thiếu để xây dựng xã hội hài hoà XHCN và cũng là yêu cầu tất yếu, là nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường. Nó yêu cầu các thành viên trong xã hội tự giác tuân thủ quy tắc, chế độ và trật tự xã hội. Xây dựng môi trường xã hội tốt đẹp như thế sẽ bảo đảm lợi ích cho con người và xã hội. Khổng Tử cho rằng, người mà lời nói trung thành, giữ chữ tín, hành vi trung hậu thận trọng thì đi đâu cũng được và theo ông “làm người mà

không giữ chữ tín thì không biết người ấy có thể làm được việc gì?”⁽¹⁹⁾. Đạt được mục tiêu này, sẽ khiến cho mọi người đối xử bình đẳng, cùng hợp tác lâu dài trong công việc. Liên hệ với đạo Nhân của Khổng Tử thì thấy cả hai quan điểm đều tuân theo nguyên tắc “yêu thương mọi người” và “cứu giúp đồng loại”.

“Tràn đầy sức sống” là động lực phát triển của xã hội hài hoà XHCN, huy động được tất cả các nhân tố tích cực, khiến cho mọi người hăng hái tiến thủ và xã hội tràn đầy sức sống. Sức sống xã hội là điều kiện cơ bản của xã hội tiến bộ. Nó thể hiện chủ yếu ở các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, văn hoá và con người... Khi con người ta tràn đầy sức sống thì họ sẽ phát huy hết tài năng của mình, hoà nhập vào dòng chảy thúc đẩy xã hội phát triển. Tôn trọng trí thức, tôn trọng người lao động, tôn trọng nhân tài, tôn trọng sáng tạo là phương châm thúc đẩy toàn xã hội tràn đầy sức sống. Điều này cũng không nằm ngoài lý tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử.

“Ổn định có trật tự” coi như trật tự của một xã hội hài hoà. Ổn định là mấu chốt của sự phát triển, khiến cho người dân yên tâm trong công việc cũng như cuộc sống. Đó là xã hội không loạn lạc, đoàn kết, có trật tự, người người đều bình đẳng về nhân cách, quyền lợi, cơ hội và cùng có lợi. Thực hiện mô hình xã hội ổn định có trật tự, cần phải dựa vào pháp luật trị nước. Nó thể hiện ở chỗ mọi người trong cuộc sống, trong công việc đều có cương vị phù hợp với năng

lực của mình, đều tự giác tuân thủ các quy tắc trong xã hội. Như vậy, cũng không nằm ngoài phạm trù Nhân và Lễ mà Khổng Tử đã nêu ra.

“Con người chung sống hài hoà với thiên nhiên” chính là muốn nói tới một xã hội thái bình với kinh tế phát triển, cuộc sống hạnh phúc, môi trường sinh thái tốt, con người đối xử tốt đẹp với tự nhiên, không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà tàn phá môi trường tự nhiên. Môi trường tự nhiên là điều kiện cơ bản để sinh tồn và phát triển con người. Trong thời đại ngày nay, con người vừa chinh phục lại vừa phải bảo vệ môi trường tự nhiên. Điều đó có nghĩa, một mặt phải nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, cải thiện môi trường sinh thái, mặt khác phải tiến tới phát triển hài hoà giữa con người với tự nhiên. Vấn đề này và chủ trương “Thiên nhân hợp nhất” của Nho gia đều cùng theo đuổi sự hoà hợp giữa con người và tự nhiên. Khổng Tử nói: “Trời có nói gì đâu, bốn mùa vẫn vận hành, vạn vật sinh sôi nảy nở”⁽²⁰⁾. Trong sách Đại Học, Khổng Tử lại một lần nữa đề cập tới tầm quan trọng về nhận thức quy luật khách quan, nhấn mạnh duy chỉ có hiểu rõ thế giới tự nhiên, mới có thể trị quốc bình thiên hạ, mới có thể xử lý tốt mối quan hệ giữa con người và xã hội, con người và tự nhiên. Đây là biểu đạt kinh điển của Khổng Tử về quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Sáu đặc trưng trên mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào nêu ra tại Hội nghị Trung ương 6 khoá XVI đã làm toát lên một bức tranh tổng quát về

xã hội hài hoà XHCN. Đó là một quá trình không ngừng phát huy mức độ hài hoà của xã hội. Đồng thời cũng thể hiện sự kế thừa tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử, qua đó giải quyết ổn thoả tốt đẹp những vấn đề mới, mâu thuẫn mới, giữ gìn và thực hiện xã hội công bằng và chính nghĩa, làm cho toàn thể nhân dân cùng được hưởng những thành quả của cải cách và phát triển, cùng giàu có vững bước tiến lên. Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân thực hiện chế độ kinh tế, chế độ chính trị và chế độ văn hoá tư tưởng XHCN, để tiến tới mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà. Xây dựng xã hội hài hoà XHCN trở thành kỳ vọng lớn lao, nóng bỏng của nhân dân Trung Quốc, là kế hoạch, sách lược lý tưởng hợp với lòng dân ở thời buổi thái bình. “Xã hội Đại Đồng” là mô hình của một xã hội lý tưởng, là tiền đề cho việc xây dựng xã hội hài hoà XHCN.

Có thể nói tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử là tiền đề quan trọng trong lý luận xã hội hài hoà XHCN ở Trung Quốc hiện nay. Tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử và mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà của Tổng Bí thư, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đều ra đời dựa trên yêu cầu của thời đại và trong điều kiện lịch sử nhất định. Cả hai tư tưởng này mặc dù cách xa nhau về thời gian nhưng lại có những nét tương đồng, cùng tiến tới mục tiêu xây dựng dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Chính phủ Trung Quốc muốn dựa vào diễm tựa tư tưởng đầy tính nhân văn của Khổng Tử,

đó là sự kết hợp quan niệm đạo đức luân lý và chính trị, đặt cá nhân, gia đình và xã hội vào trong quy phạm của “Nhân” và “Lễ” để nỗ lực xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”.

Từ những phân tích trên chúng ta có thể thấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã rất khéo léo trong việc kế thừa và phát huy tư tưởng “Đại Đồng” của Khổng Tử để ra sức xây dựng một mô hình xã hội lý tưởng – “xã hội hài hoà XHCN”. Tất nhiên sự vận dụng này cần phải có thời gian kiểm chứng. Song thiết nghĩ, nếu Trung Quốc biết vận dụng khéo léo tinh hoa văn hoá dân tộc và tinh thần khoa học của văn hóa phương Tây vào thực tiễn thì công cuộc xây dựng “xã hội hài hòa” mà họ đang theo đuổi, sẽ không phải là mục tiêu xa vời đối với một đất nước đang trỗi dậy như Trung Hoa.



CHÚ THÍCH:

1. “人民日报”, ngày 20- 2-2005, <http://theory.people.com.cn/GB/40551/3188468.html>

2. “Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công. Tuyền hiền dĩ năng, giảng tín tu mục, cố nhân bất độc tu kỳ thân, bất độc tử kỳ tử. Sử lão hữu sở chung, tráng hữu sở dụng, ấu hữu sở trưởng, cô độc, phế tật giả, giai hữu sở dưỡng. Nam hữu phận, nữ hữu quy. Hoá ố kỳ khí ư địa dã, bất tất tàng ư kỹ. Lực, ố kỳ bất xuất ư thân dã, bất tất vị kỹ. Thị cố mưu kế nhi bất hưng, đạo thiết

loạn tặc nhi bất tác. Cố ngoại hộ nhi nhi bất bế, thị vị đại đồng”. Lê Ký – Lê Vận, NXB Văn học, Nguyễn Tôn Nhan giới thiệu và chú giải, tr 113.

3. Theo Nho giáo, “Hiếu” là đạo đối với cha mẹ. “Đễ” là đạo đối với anh chị, hay nói cách khác, “đễ” là đạo phụng sự huynh trưởng.

4. Xem chú thích 8 và 10

5. “Tu thân dĩ an bách tính”, Ngũ văn Hán Nôm, tập 1, Nxb KHXH, 2002, tr 460.

6. “Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sỉ; đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách”. Luận Ngữ. Thiên Vi Chính. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

7. “Chính giả, chính dã; Chính kỳ thân, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chính, lệnh bất tòng”. Luận ngữ . Tử Lộ. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

8. “Vi chính dĩ đức, tử như Bắc thân, cư kỳ sởchỉ”. Luận Ngữ. Vi Chính. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

9. “Nhân giả ái nhân” (Nhân là thương yêu tất cả mọi người). Đây là một trong những mệnh đề hạt nhân của hệ thống tư tưởng luân lý học của Khổng Tử.

10. Đạo trung: “kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân”. Luận Ngữ. Ung dã, Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

11. “Bác thi vu dân nhi năng tế chúng”. Luận Ngữ. Ung Dã. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

12. Đạo thứ: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”. (Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Luận Ngữ.

Thiên Vệ Linh Công. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

13. Dẫn theo: Nguyễn Thu Phương - *Khổng Tử - Từ học thuyết về mô hình xã hội lý tưởng đến công cuộc giáo hóa nâng cao giá trị nhân cách, vai trò nhập thế của con người*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 5 / 2004.

14. “Lễ chi dụng, hoà vi quý. Tiên vương chi đạo, tư vi mỹ”. Luận Ngữ. Học Nhi. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

15. “Hữu giáo vô loại”. Luận Ngữ. Vệ Linh Công. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

16. Tài liệu tham khảo đặc biệt “Sự trở dậy hoà bình của Trung Quốc cơ hội hay thách thức”. Thông tấn xã Việt Nam, tr 110.

17. “民主法治，公平正义， 诚信友爱， 充满活力， 安定有序， 人与自然和谐相处 <http://www.china.com.cn/chinese/zhuantig/jhxsh/800962.htm>: Xây dựng xã hội hài hoà XHCN, mạng Trung Quốc

18. “Bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bản nhi hoạn bất anh” Luận Ngữ. Quý Thị. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

19. “Nhân nhi vô tín, bá tri kỳ khả dã..”. Luận Ngữ. Vi Chính. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.

20. “Thiên hà ngôn tai? Tứ thời hành yên, bách vật sinh yên, thiên hà ngôn tai”. Luận Ngữ. Dương Hoá. Nhà xuất bản Yên Sơn Bắc Kinh.